

Số: 4059/TTKSBT-TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2026

V/v thư mời chào giá
hoá chất và vật tư y tế (Lần 2)

Kính gửi: Quý công ty

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu mua sắm hoá chất và vật tư y tế, Trung tâm kính mời các đơn vị tham gia gửi chào giá cung cấp hoá chất và vật tư y tế xây dựng giá kế hoạch mua sắm làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 366A Âu Dương Lâm, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0909408895

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Thiết bị y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, số 366A Âu Dương Lâm, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh.

- Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, dấu niêm phong ngoài bì thư có ghi rõ “Báo giá theo Thư mời chào giá số 4059 /TTKSBT-TMS ngày 19 / 8 /2026”.

- Kèm báo giá file mềm qua email: **khoaduoc@hcdc.gov.vn**

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 14h00 ngày 28 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: (*đính kèm danh mục hàng hóa*)

2. Địa điểm giao hàng: tại kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, giao hàng theo từng đợt.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý 3-4 năm 2026.

4. Hình thức thanh toán: chuyển khoản. Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ chứng từ theo quy định của Trung tâm. Các thông tin khác: Nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hoá, bốc xếp vào tận kho của Trung tâm tại địa điểm 699 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh (chi phí đã bao gồm).

5. Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Tài liệu kỹ thuật của tất cả hàng hóa mà công ty chào (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành (nếu có), giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác, ..) chứng minh phù hợp với yêu cầu của Trung tâm.

Báo giá hợp lệ phải có đầy đủ các thành phần nêu trên. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-TBYT
(LTT-3b)

GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Hồng Tâm 

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Thư mời chào giá số 4059 /TTKSBT-TMS ngày 19 / 8 /2026)

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Băng cá nhân	Mỗi băng đựng trong từng bao riêng, đã tiệt khuẩn/bảo đảm vô khuẩn Kích thước: khoảng (18-25)*(55-75)mm, hình chữ nhật Chất liệu vải co giãn, chống thấm nước Tiêu chuẩn ISO 13485		Miếng	4.000
2	Bao cao su	100% cao su thiên nhiên và chất bôi trơn Dai, chắc, không bị rách Chiều dài 49 - 52 mm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	12.000
3	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp khô	Băng keo dùng trong y tế, kiểm tra tù sấy đã đạt đủ nhiệt độ cao và thời gian quy định Khô (15-19)mm*(50-55)m Tiêu chuẩn ISO 13485		Cuộn	1
4	Băng keo lụa	Làm bằng vải lụa có lớp keo Acrylic Bờ răng cưa hai bên giúp xé được nhanh, không cần dùng kéo Kích thước: khoảng (2 - 3)cm*(4 - 6) m Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cuộn	400
5	Bình Oxy y tế	Vỏ bình bằng thép dày Thể tích vỏ bình: các loại, nén khí Oxy tinh khiết. Áp suất nạp: 140 -160 bar. Van bình: QF-2C Van có kiểm định tại trung được cấp phép theo quy định Vỏ bình có chứng nhận kiểm định 5 năm tại trung tâm kiểm định Nạp khí Oxy tinh khiết 99,99 % chuẩn Y tế		bình	5
6	Bộ điều kinh Karman	Sinh thiết nội mạc tử cung Sử dụng 1 lần, Đã tiệt trùng Dung tích 60 cc Đạt tiêu chuẩn TCCS 01:2016/NP		Bộ	100
7	Bơm kim tiêm 1mL/cc (kim 25Gx5/8'')	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gắn kim 25Gx5/8''(kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khía bẻ gãy dễ hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lạnh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O,		Cái	160.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485			
8	Bơm kim tiêm 3mL/cc (kim 25Gx1'')	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 3ml, gắn kim 25Gx1''(kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	45.000
9	Bông gòn cắt	Bông gòn miếng tiệt trùng hút chân không, được làm từ 100% bông tự nhiên, sản xuất theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam. Đồng đều về kích thước và trọng lượng, khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại và không gây kích ứng da, thân thiện môi trường, bông trắng và sạch. Kích thước 2,5 - 3,5cm x 2,5 - 3,5cm.		Gram	150.000
10	Bóp bóng thở Ambu người lớn (kèm mask)	Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay Bóp bóng bằng silicon dung tích 1500ml Mặt nạ bằng silicon dùng cho người lớn (mask thờ số 5) Túi trộn khí Oxy bằng PVC 2.500ml Dây dẫn Oxy 200cm Bộ Air way cỡ số 80,90,100mm Bóng bóp và mặt nạ dùng cho người lớn: có thể tiệt trùng bằng nồi hấp Trọng lượng cơ thể: > 30 kg Tiêu chuẩn ISO 13485		cái	2
11	Bóp bóng thở Ambu trẻ em (kèm mask)	Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay Bóp bóng bằng silicon dung tích 500ml Mặt nạ bằng silicon dùng cho trẻ em (mask thờ số 3) Túi trộn khí Oxy bằng PVC 2.500ml Dây dẫn Oxy 200cm Bộ Air way cỡ số 60, 70, 80mm Bóng bóp và mặt nạ dùng cho trẻ em: có thể tiệt trùng bằng nồi hấp Trọng lượng cơ thể: 10 - 30 kg Tiêu chuẩn ISO 13485		cái	2

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
12	Chi thị đồng băng điện tử	Thiết bị giúp theo dõi xem nhiệt độ bảo quản vắc xin có dưới 0°C hay không Điều kiện bảo quản: +4 độ C đến +50 độ C / +40 độ F đến +122 độ F Nhiệt độ hoạt động: -20 độ C đến +55 độ C / - 4 độ F đến +131 độ F Độ chính xác của phép đo nhiệt độ: +/- 0.3 độ C đến +/- 0.6 độ F Nhiệt độ tới hạn cảnh báo: 0°C / +32 độ F Thời gian tới hạn cảnh báo: 60 phút – nhiệt độ dưới 0 độ C / +32 độ F Chu kỳ ghi nhiệt độ: 2 phút Độ chính xác về thời gian: +/- 5% tại 0 độ / +32 độ F Hiệu chuẩn: Mỗi cảm biến đều được nhà máy hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế (NIST/ILAC). Pin: Pin cell dạng đồng xu Lithium Lớp bảo vệ: IP67 Thời gian vận hành và thời gian sử dụng Lên tới 5 năm kể từ ngày sản xuất – Thời hạn sử dụng được in trên nhãn Kích hoạt: Luôn được kích hoạt, không có chức năng khởi động Cấu hình: Được cài đặt sẵn bởi nhà sản xuất Bảo hành: 1 năm kể từ ngày giao hàng Thao tác: Chi thị đồng băng điện tử có thể được sử dụng thường xuyên, đúng yêu cầu trong suốt thời gian sử dụng nếu như trường hợp cảnh báo không hiển thị Tiêu chuẩn: đạt các tiêu chuẩn EN 12830, Chi thị EC 2002/95 (RoHS), 2012/19/EU (WEEE), EN 61000-6-2/6-3, Lớp bảo vệ EN/IEC 60529 IP, Quy định IATA		Cái	30
13	Dây thở oxy 2 mũi (người lớn)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	10
14	Dây thở oxy 2 mũi (sơ sinh)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	15
15	Dây thở oxy 2 mũi (trẻ lớn)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể		Cái	30

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485			
16	Dây thở oxy 2 mũi (trẻ nhỏ)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	15
17	Dây truyền dịch	Chất liệu ống: P.V.C, Polypropylene Kim 21G x 1,5. Dây dài 150 cm., khóa luer lock, kích thước ống: Ø 4x3. Kích thước lỗ lọc dịch 15- 20 µm, thể tích bầu đếm giọt 6ml, kích thước giọt 20 giọt/ml. Có sẵn công chữ Y. Đóng gói từng cái tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	20
18	Đèn gù khám bệnh/ tiểu phẫu	Đèn 1 bóng di động. Đèn mổ, đèn tiểu phẫu, đèn khám phụ khoa. Đường kính choá đèn: 10 - 20 cm Cường độ sáng: 10000 - 25000 LUX . Khi đèn làm việc trong cự ly từ 90 cm - 100 cm thì độ chiếu sáng có thể đạt tới cường độ sáng tối đa. Nhiệt độ màu: 3000 - 3500 (±500K) Kích thước: 110-130 cm x 20-35 cm x 25-40 cm Công suất bóng: 24V - 25W (đuôi xoay) Đèn có thể điều chỉnh ở các độ cao khác nhau từ 100 cm - 160 cm Bóng đèn hình cầu nên có thể điều chỉnh sang trái - sang phải 90 độ; phía trước - phía sau 90 độ Công tắc đạp chân được lắp ở đế đèn, nên khi sử dụng đặc biệt tiện lợi Điện áp: 220V/50Hz Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	5
19	Đồng hồ đo áp suất bình khí oxy	Bộ sản phẩm tiêu chuẩn bao gồm: – Đồng hồ đo lượng oxy trong bình: 01 cái – Cột đo lưu lượng khí Oxy ra: 01 cái – Bình tạo ẩm khí Oxy: 01 cái (Bình chứa polyetylen có dung tích 150 lít) – Đầu làm bằng polycarbonat để đảm bảo tính bền – Dây thở: 01 cái THÔNG SỐ KỸ THUẬT: Áp lực đầu vào: 15 Mpa Áp lực đầu ra: 0.2- 0.3 Mpa Van an toàn: 0.35 (MPa) 0.05 Lưu lượng: 1 -15L/ phút Nhiệt độ tối đa: 121 độ C		Bộ	5
20	Dung dịch Javel 9%- 11%	Dung dịch Natri hypochloride 9- 11%, trong suốt, màu vàng nhạt, mùi hắc, bảo quản mát, tránh ánh sáng.		Lít	990

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
21	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế	Thành phần: 14% N,N-Didecyl-N-Methyl- poly(oxyethyl)ammonium propionate + 0,3% Chlorhexidine digluconate, hỗn hợp 3 enzym: protease, lipase và amylase Làm sạch và khử nhiễm. Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút Đạt tiêu chuẩn: - ISO 15883 (loại bỏ màng Biofilm) - Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 14561 (Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Enterococcus hirae...) - Diệt nấm theo tiêu chuẩn EN 14562(Candida albicans) - Diệt virus EN 14476 (HIV-1, HBV, HCV, HSV 1, Vaccinia virus...) - Diệt virus có vỏ bọc theo tiêu chuẩn EN 17111		Lít	30
22	Dung dịch rửa tay nhanh	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh Chlorhexidine digluconate 2%. Có thành phần dưỡng ẩm Không rửa lại với nước Tiêu chuẩn ISO 13485		Chai	10
23	Dung dịch tiệt khuẩn Glutaraldehy de	Nồng độ glutaraldehyde $\geq 2\%$ Có trình bày tính năng và có hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất Sản phẩm công bố chất lượng y tế Có thể tái sử dụng lên tới ≥ 28 ngày Tiêu chuẩn ISO 13485		Lít	5
24	Dung dịch Formol đậm trung tính 10%	Pha với nước cất tỉ lệ 1:4 là phù hợp với NBF 10% Độ pH ổn định từ 6,8-7,2. Chất lượng được kiểm soát nghiêm ngặt đảm bảo nồng độ formalin là 10% Ổn định ở nhiệt độ đông lạnh Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485		Lít	10
25	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có bột chống dính. Bề mặt nhám ở ngoài, trơn ở trong. Màu sắc: trắng Size số 7.0 : Chiều dài tối thiểu 280mm. Chiều rộng lòng bàn tay: $88\pm 5\text{mm}$ - $90\pm 5\text{mm}$. Độ dày (mm): Lòng bàn tay tối thiểu 0.1mm, Đầu ngón tay tối thiểu 0.1mm . Lượng bột: ≤ 10 mg/đôi. Hàm lượng Protein (180-220) $\mu\text{g/g}$ ăng. Độ giãn đứt tối thiểu: Trước già hóa: (600-750)%, Sau già hóa: (450-600)%. Lực kéo đứt tối thiểu Trước già hóa:(16-20)MPa, Sau già hóa: (12-16)Mpa Đóng gói tiệt trùng từng đôi Đạt tiêu chuẩn ISO		Đôi	27.000
26	Gel siêu âm	Gel dùng trong y tế, dùng cho bất kì loại hình siêu âm. Gel trong suốt, màu trắng hay xanh nhạt, giúp chất lượng hình ảnh rõ nét, bảo vệ đầu dò siêu âm	Thùng 5 lít	Thùng	20

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		khỏi sự ăn mòn, giúp loại bỏ bột khí giữa đầu dò và cơ thể. Đóng gói thùng 5 lít Tiêu chuẩn ISO 13485			
27	Giấy in nhiệt siêu âm	Dùng cho máy Sony UPP110S - TYPE 1 (Normal) hoặc tương đương Kích thước: 110mm x 20m Giấy in kết quả siêu âm trắng đen. Tiêu chuẩn ISO 13485		Cuộn	25
28	Huyết áp cơ	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 0 ~ 300mmHg Độ chính xác: ± 3 mmHg Giới hạn đo huyết áp: 20-280 mmHg Giới hạn đo nhịp tim: 40-199 nhịp/phút Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao. Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Đồng hồ áp lực hiển thị áp xuất chuẩn (không bị lệch điểm không), Vòng đồng hồ được làm bằng nhựa đặc biệt không bể Tiêu chuẩn ISO 13485		cái	7
29	Huyết áp kế cơ trẻ em và trẻ sơ sinh	Huyết áp kế vỏ mạ crôm, kim loại/nhựa cứng hoặc polycarbonate bảo vệ chống sốc. Độ chính xác với màng đồng beliri được tôi luyện cứng cáp có sức tải áp lên đến 600 mmHg. Bộ vi lọc bảo vệ van xả khí và hệ thống đo. Thang đo tuyến tính, lên đến 300 mmHg. Dung sai tối đa: ± 3 mmHg. Có thể lựa chọn nhiều kích cỡ và kiểu dáng bao đo khác nhau (3 bao đo) Tiêu chuẩn ISO 13485		cái	4
30	Bình đựng kẽm	Chất liệu: Thép không gỉ (Inox 304) nguyên khối, không bị rỉ sét khi tiếp xúc với hóa chất sát khuẩn. Kích thước: Đường kính ≥ 5 cm; Chiều cao: 12cm Dạng hình trụ tròn, đáy bằng, không bị lật khi cầm dụng cụ. Thành bình dày, chịu được va đập. Chất lượng đạt ISO 13485		Cái	15
31	Khay hạt đậu	Khay hạt đậu cạn Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế Kích thước: (21x14x2)cm - 300ml Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	40
32	Kim tiêm số 25G	Chất liệu thân kim tiêm bằng thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. Nguyên liệu làm kim tiêm (độc kim và thân kim ...) đã được cấp phép sử dụng trong y tế. Vát đầu kim sắc, có nắp đậy đầu kim. Liên kết giữa độc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường :Chắc chắn, không bị bẻ gãy,		cái	15.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485			
33	Lưỡi dao mổ số 11 đầu nhọn	Chất liệu bằng thép chống ăn mòn, ghi sét. Lưỡi dao sắc bén Đóng riêng từng lưỡi tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	500
34	Máy đo độ bão hòa oxy mạch máu ngoại vi	Giúp phát hiện sớm tình trạng thiếu oxy máu của người bệnh - Phạm vi đo: Nhịp tim: 30 - 250 bpm SPO2: 70 - 100% Độ chính xác: +/- 0.2% - Màn hình hiển thị: Màn hình LED - Nguồn điện: 2 viên pin loại 1.5V, cỡ AAA - Kích thước: Cao: 5,5 - 6,5 cm Ngang: 3 - 3,5 cm Sâu: 2,5- 3 cm Nặng: 45 - 55 g		cái	6
35	Máy đo huyết áp bắp tay điện tử	Màn hình LCD *Giới hạn đo: Huyết áp: 0 tới 299 mm Hg. Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút. *Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mm Hg. Nhịp tim: $\pm 5\%$. *Tự động bơm và xả khí. Phương pháp đo dao động * Nguồn điện: Pin (4 pin AA) và có thể sử dụng bộ đổi điện *Kích thước máy: Khoảng 100-105mm (rộng) x 80-85mm (cao) x 120-140mm (dài) * Chu vi vòng bít 22-32 cm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	20
36	Test hoá học đủ thông số cho Tiệt khuẩn nhiệt độ cao	- Kiểm tra các chu trình tiệt khuẩn nhiệt độ từ 118oC đến 138oC - Dễ dàng đọc kết quả đạt /không đạt dựa trên dự di chuyển của vạch dịch chuyển ở vùng đạt /không đạt - Sự di chuyển của vạch dịch chuyển được hiệu chỉnh với thời gian tiêu diệt 106 bào tử Geobacillus stearothermophilus - Sự di chuyển của vạch dịch chuyển phụ thuộc vào chất lượng hơi nước, thời gian và nhiệt độ - Điều kiện kiểm tra: Hơi nước bão hòa ở 121oC, 128oC và 135oC - Kích thước: 51 - 52 mm x 19 - 21 mm - Tương thích với máy đọc và lưu kết quả chỉ thị hóa học tự động		Test	500

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		- Tích hợp mã QR trên chỉ thị để truy xuất dữ liệu - Hạn sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất - Tiêu chuẩn ISO: 13485: 2016/NS-EN, 13485: 2016; FDA; ISO 1140-1:2014			
37	Chỉ thị hoá học hơi nước	- Gói chỉ thị Bowie & Dick cho tiệt trùng hơi nước, dùng để kiểm tra máy trước mẻ hấp đầu tiên. - Kiểm tra máy vận hành của lò tiệt khuẩn hơi nước hút chân không, chu trình tiệt khuẩn: 132 - 134 độ C trong 3,5 phút hoặc 13 độ C trong 4 phút - Phát hiện: rò rỉ không khí, hiệu quả loại bỏ không khí, và chất lượng hơi nước trong buồng máy tiệt khuẩn - Kích thước: (16 - 20 x 125 -130 x 110 - 113) mm - Đổi màu từ Vàng đến Nâu đậm / Đen. - Có cảnh báo sớm lỗi loại bỏ không khí của máy tiệt khuẩn - Thành phần: bao gồm các chỉ thị hóa học trên hai tờ giấy thử (125 x 113 mm) được đặt giữa các vật liệu xốp và bọt có lưới, được bọc lại với nhau tạo thành một gói - 100% không kim loại nặng độc hại (Chì, Ni, Bi, Cr, Đồng, Co) - Hạn Sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất - Tích hợp mã QR trên chỉ thị để truy xuất dữ liệu - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485:2016/NS-EN; ISO 13585:2016; ANSI/AAMI/ISO 11140-1:2014; ANSI/AAMI/ISO 11140-5:2007; FD	Chai 100 mL	Gói	200
38	Thiết bị theo dõi nhiệt độ	Theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin trong dây chuyền lạnh. Thiết bị đã được hiệu chuẩn trước khi giao hàng. Kích thước: Có kích thước phù hợp để theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin trong phích, hộp lạnh, tủ lạnh, tủ chuyên dụng,... Màn hình: có màn hình LCD hoặc tương đương và có thể hiện các thông số nhiệt độ, thời gian và tình trạng cảnh báo. Mức cảnh báo: cho phép 2 mức (1 ngưỡng trên và 1 ngưỡng dưới), có thể cho phép cài đặt theo nhu cầu sử dụng. Chế độ ghi: Thiết bị này dùng để đo và ghi lại nhiệt độ bên trong thiết bị bảo quản vắc xin. Thiết cần giúp người dùng có thể đọc nhiệt độ tối đa và tối thiểu được ghi lại mỗi ngày. Có chức năng hiển thị tình trạng cảnh báo nếu nhiệt độ trong tủ vượt quá cài đặt cảnh báo cao/thấp trong khoảng thời gian nhất định. Có thể ghi nhận nhiệt độ tối thiểu 15 phút/lần, ghi nhận trong ít nhất 30 ngày và cho kết xuất báo cáo nhiệt độ dưới dạng file PDF.		Cái	15

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		Dùng: không có chức năng dùng Thời gian hoạt động: 2 -3 năm với tuổi thọ pin đảm bảo thời gian hoạt động Đầu dò cảm biến: Có đầu dò hoặc không tùy thiết bị Nhiệt độ: thiết bị có thể hoạt động ổn định ở nhiệt độ đông băng và nhiệt độ ngoài trời. Phạm vi đo lường : -25°C đến +55°C Tiêu chuẩn ISO 13485			
39	Túi ép phòng (150mm x 100m)	Túi cuộn tiệt trùng loại phòng 150mmx100m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m²) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd Tất cả được sai số $\pm 0,5\%$		Cuộn	1
40	Túi ép phòng (300mm x 100m)	Túi cuộn tiệt trùng loại phòng 300mmx100m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m²) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd Tất cả được sai số $\pm 0,5\%$		Cuộn	1
41	Túi ép tiệt trùng loại đẹp (150mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 150mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số $\pm 0,5\%$		Cuộn	15
42	Túi ép tiệt trùng loại đẹp (200mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 200mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m²) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương		Cuộn	20

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số $\pm 0,5\%$			
43	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (250mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 250mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m ²) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μ m), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số $\pm 0,5\%$		Cuộn	20
44	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (300mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 300mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μ m), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số $\pm 0,5\%$		Cuộn	3
45	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (75mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 75mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m ²) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μ m), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số $\pm 0,5\%$		Cuộn	5
46	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (100mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 100mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μ m), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số $\pm 0,5\%$		Cuộn	5

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
47	Cân đo lượng mỡ cơ thể (Cân đo mỡ nội tạng)	Cân sức khỏe và phân tích thành phần cơ thể như cơ, xương, mỡ, nước, BMI, BMR Mặt kính cường lực Mức cân tối đa khoảng từ 20kg đến 250kg Độ chính xác 50gram - 100gram Độ mỡ chính xác từ 95% - 99% Cân được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO		Cái	1
48	Chi Phẫu thuật Chromic Catgut 2-0	Chi tự tiêu sinh học đơn sợi có tẩm muối Chrome, làm từ Collagen tinh khiết, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng.Cỡ 2-0 dài 75cm, kim tam giác 3/8c dài 24mm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	24
49	Chi Phẫu thuật Chromic Catgut 3-0	Chi tự tiêu sinh học đơn sợi có tẩm muối Chrome, làm từ Collagen tinh khiết, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng.Cỡ 3-0 dài 75cm, kim tam giác 3/8c dài 26mm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	24
50	Chi phẫu thuật Vicryl 3-0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate Cỡ số 3/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn SH Plus dài 26 mm 1/2 vòng tròn		Cái	12
51	Chi phẫu thuật Vicryl 4-0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate Cỡ số 4/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn SH-2 Plus dài 20 mm 1/2 vòng tròn		Cái	12
52	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế phù hợp sử dụng trong chậu ngâm, máy rửa siêu âm và máy rửa dụng cụ tự động. Hỗn hợp 5 enzyme (Protease, Lipase, Amylase, Cellulase, Mannanase), chất hoạt động bề mặt không ion và anion, chất cô lập các ion kim loại, chất ổn định, thành phần khác.		Lít	100
53	Dung dịch tẩy rửa, khử khuẩn sàn nhà và các bề mặt	N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine – CAS N° 2372-82-9 (51 mg/g), didecyltrimethylammonium chloride– CAS N° 7173-51-5 (25 mg/g), thành phần phụ. Dung dịch sát khuẩn bề mặt không gây tổn hại đến vật dụng như nhựa, cao su, mica, gỗ, không gây gỉ sét thiết bị - dụng cụ, không gây kích ứng hay phản ứng phụ trên da, không gây khó chịu khi dùng.		Lít	60
54	Gạc dẫn lưu	Gạc dân lưu được sử dụng để thấm hút dịch và máu từ vết thương Kích thước : 0.75 - 1cm x 100 - 200cm x 4 lớp - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. - Được làm từ vải không dệt.		Gói	10

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		- Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. - Khả năng thấm hút cao và nhanh. - Bề mặt mịn màng, mềm mại.			
55	Bơm tiêm 1cc - kim 26G x1/2"	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gắn kim 26G x1/2"(kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, pittông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	4.200
56	Nhiệt ẩm kế	Nhiệt độ Từ -20 độ C đến 100 độ C Độ ẩm Từ 0%RH đến 100%RH Độ chính xác nhiệt độ ± 1 độ C (10 – 30 độ C), ± 2 độ C (khác) Độ chính xác độ ẩm $\pm 5\%$RH (40% – 75%RH), $\pm 7\%$RH (25 – 40%RH), $\pm 9\%$RH (khác)		Cái	2
57	Ống thổi đo chức năng hô hấp	Làm từ nhựa PP Kích thước 21mm x 140mm Ống màu trắng đục chuyên dụng cho máy đo hô hấp hiệu Easy One PC NDD hoặc tương đương		cái	3.000
58	Cồn 70 độ	Dung dịch dùng ngoài da sử dụng trong y tế như dùng để rửa vết thương sát trùng da, bôi lên da trước khi tiêm hoặc chích. Ngoài ra diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế Không màu Thành phần : Ethanol 70%, nước tinh khiết Tiêu chuẩn ISO 13485		Lít	170
59	Dung dịch rửa tay nhanh (không cần nước)	Dung dịch rửa tay nhanh dùng sát khuẩn tay nhanh không cần rửa lại với nước. Chứa cồn (isopropanol, ethanol, n-propanol) có nồng độ từ 60% đến 80%. Có thể bổ sung thêm dưỡng ẩm. Có thể bổ sung thêm Chlorhexidine gluconate (0.5-1%) hoặc benzalkonium chloride để tăng phổ diệt khuẩn. Theo TCVN 6972:2002 hoặc EN 1500:2013		Chai	230
60	Dung dịch rửa tay nhanh (không cần nước)	Dung dịch rửa tay nhanh dùng sát khuẩn tay nhanh không cần rửa lại với nước. Thành phần chứa cồn (isopropanol, ethanol, n-propanol) có nồng độ từ 70% đến 80% và Chlorhexidine gluconate (0.5-1%). Có thể bổ sung thêm chất dưỡng ẩm. Sát khuẩn tay thường quy, sát khuẩn tay ngoại khoa. Theo TCVN 6972:2002 hoặc EN 1500:2013		Chai	240
61	Gạc tẩm cồn	Gạc tẩm 70% isopropyl alcohol Độ dày 2 - 4 lớp Kích thước: (60-70)mm*(25-35)mm		Miếng	250.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		Đóng gói từng miếng tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485			
62	Giấy đo điện tim	Giấy điện tim 6 căn, giấy có sọc Kích thước: 110mm x140mm x (143-200)sheets Tiêu chuẩn ISO 13485		Xấp	20
63	Hộp tròn inox đựng gòn lớn	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế kích thước: đường kính 10 -12cm, chiều cao 7 -8 cm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	20
64	Hộp tròn inox đựng gòn nhỏ	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế kích thước: đường kính 7 -8 cm, chiều cao 6-8 cm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	20
65	Hộp tròn inox đựng gòn trung	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế kích thước: đường kính 8 -9 cm, chiều cao 7 -8 cm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	20
66	Hộp hấp dụng cụ inox tròn	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế. Nắp và cửa sổ có thể khóa kín, dùng đựng cho hấp ướ tiệt khuẩn Kích thước: Ø35 - Ø40 * 20cm Tiêu chuẩn ISO 13485		cái	5
67	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3 - 4 lớp với 2 - 3 lớp ngoài cùng sử dụng vải không dệt Poly Propylene và lớp trong dùng lớp chống vi khuẩn, nấm, virus và lọc các loại các hạt bụi loại nhuẩn có hại. - Được xếp loại A theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Có bản công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định. Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	63.700
68	Kim tiêm 14- 16G	Chất liệu thân kim tiêm bằng thép không gỉ , có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.Nguyên liệu làm kim tiêm (đốc kim và thân kim ..) đã được cấp phép sử dụng trong y tế. Vát đầu kim sắc, có nắp đậy đầu kim. Liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường :Chắc chắn , không bị bẻ gãy , thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	100
69	Dụng cụ nạo kênh sinh thiết cổ tử cung	Chất liệu làm từ thép không gỉ dùng trong y tế Kích thước : 3 mm - 23 cm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	30

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
70	Bình Kiểm Y Tế Inox Cầm Pen 14cm	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét kích thước ϕ 5 x 14cm Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	30
71	Kìm cặp cổ tử cung Tenaculum 28cm	Dụng cụ giúp giữ ổn định cổ tử cung cho các thủ thuật trong phụ khoa và sản khoa Được làm bằng thép không gỉ. Chiều dài: 28 cm		Cái	20
72	Pen gấp thẳng không mẫu 14cm	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghi sét dùng trong y tế Tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	100
73	Khăn trải y tế bằng vải không dệt 0.5m x 100m	Chất liệu: Vải không dệt PP. Công dụng: Dùng để phủ bàn khám, bàn phẫu thuật, bàn thủ thuật, bàn dụng cụ,...		Cuộn	5
74	Kìm sinh thiết 28cm	Kìm bấm sinh thiết (biopsy forceps) Có 3 loại đầu: tam giá, tròn, vuông Kích thước dài 28 cm Dùng lấy mẫu mô cổ tử cung sinh thiết trong sản phụ khoa Được làm bằng thép không gỉ. Cơ chế tay cầm: Lò xo đàn hồi – bóp mở nhẹ – thao tác chính xác. Đầu kìm (giống hàm cá sấu): Cắt/gấp sắc bén – có lỗ sinh thiết – bề mặt xử lý nhám chống trượt		Cái	5
75	Ống impinger đầu xóp	- Lấy mẫu và hấp thu khí trong quan trắc môi trường lao động/không khí - Dung tích: 25 mL - Thủy tinh borosilicate chịu nhiệt, chịu hóa chất - Gồm thân chứa dung dịch, ống dẫn khí vào/ra, đầu xóp phân tán khí - Lưu lượng làm việc khoảng 0,1 – 1,5 L/phút hoặc tương đương - Đảm bảo kín, không rò rỉ trong quá trình lấy mẫu - Tái sử dụng nhiều lần sau khi vệ sinh đúng quy trình - Phù hợp với dung dịch axit, bazơ và dung môi thông dụng trong quan trắc khí - Kết nối tương thích với ống mềm và bơm lấy mẫu khí tiêu chuẩn - Thực hiện phương pháp lấy mẫu tại hiện trường theo QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc		Cái	20
76	Ống hấp phụ than hoạt tính	Kích thước: 6x70mm (đường kính x chiều dài) Trọng lượng: 100/50 mg Chất hấp phụ: than hoạt tính		Bộ	18
77	Thuốc thử Clo dư DPD	- Ứng dụng: Test Clo dư trong nước bằng phương pháp so màu; - Dạng tồn tại: dạng bột;		Gói	8

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		- Thang đo: 0,02- 2 mg/L - Đóng gói: 100 test/gói - Cỡ mẫu: 10mL - Thực hiện phương pháp thử nghiệm theo TCVN 6225-2:2021 (ISO 7939-2:2017) - Chất lượng nước - Xác định clo dư tự do và tổng clo			
78	Chất chuẩn Clo dư	- Tương ứng với máy của Hãng Hanna, (model: HI93701-01) - Ứng dụng: Test Clo dư tự do trong nước; - Tính chất: Dạng bột; - Thang đo: 0-5mg/L Cl₂ - Đóng gói: 100 gói/ hộp - Cỡ mẫu: 5mL - Phương pháp đo: Lên màu với thuốc thử DPD		Hộp	2
79	Khẩu trang N95 dùng trong y tế	- Đạt tiêu chuẩn NIOSH - Khẩu trang che kín miệng và mũi, đảm bảo ôm sát sống mũi và khuôn mặt, không để không khí đi vào/ ra qua khe hở giữa khẩu trang và mặt, ngăn ngừa bụi và vi khuẩn/ virus lây qua đường hô hấp. - Bề mặt sạch sẽ, không có lỗi ngoại quan, không có mùi gây khó chịu. - Cấu tạo: ≥ 4 lớp, hiệu suất lọc bụi và vi khuẩn/ virus: ≥ 95%. - Lớp ngoài cùng: vải không dệt polypropylene chống thấm, lọc ban đầu và chặn các hạt bụi lớn, giọt bắn mang vi khuẩn/ virus. - Các lớp lọc ở giữa chặn các hạt mịn và vi khuẩn/ virus. - Lớp trong cùng: vải không dệt polypropylene, không gây kích ứng da. - Nẹp (gọng) mũi bằng nhựa hoặc kim loại, độ bền gấp cao, dễ điều chỉnh cho vừa khít vùng mũi. - Dây đeo thun, loại 2 dây trên và dưới, vòng qua đầu. Dây đeo không gây kích ứng da được hàn nhiệt chắc chắn, trực tiếp vào khẩu trang nhưng vẫn đảm bảo an toàn, không gây rò rỉ.		Cái	2.000
80	Găng tay y tế có bột	- Găng tay y tế có bột (latex, các cỡ XS, S, M, L, XL) - Sản xuất từ cao su tự nhiên (latex), có phủ bột (cornstarch) giúp dễ mang găng. - Phù hợp tiêu chuẩn ASTM D3578 hoặc tương đương. - Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485:2016. - Bề mặt nhẵn hoặc nhám nhẹ đầu ngón, thuận cả hai tay. - Dùng một lần		Đôi	10.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
81	Dung dịch sát khuẩn tay nhẹ	- Chứa ethanol 70–80% hoặc isopropanol 60–75% - Có thành phần giữ ẩm (glycerol) - Dạng dung dịch hoặc gel - Khô nhanh, không cần rửa lại bằng nước - Đạt tiêu chuẩn WHO hoặc tương đương	chai 500 ml	Chai	80
82	Trang phục chống dịch bằng giấy	- Chất liệu: vải không dệt (polypropylene – PP hoặc SMS) - Định lượng: $\geq 30\text{--}40\text{ g/m}^2$ - Thiết kế: áo liền quần hoặc áo choàng, có mũ trùm đầu - Cổ tay, cổ chân bo chun, có khóa kéo phía trước - Nhẹ, thoáng khí, dùng 1 lần - Không thấm hoặc chống thấm mức độ thấp (chống giọt bắn nhẹ) - Không xơ sợi, không gây kích ứng da - Tiêu chuẩn ISO 13485 (sản xuất TTBYT) Có thể tham chiếu: EN 14126 (bảo vệ sinh học – mức thấp) hoặc tương đương		Bộ	550
83	Trang phục chống dịch không thấm	- Chất liệu: vải không dệt nhiều lớp (SMS/SMMS) hoặc phủ PE - Có khả năng chống thấm dịch, máu, vi sinh vật - Đường may ép seam kín (seam sealed) - Thiết kế + Áo liền quần, có mũ + Khóa kéo có nắp che + Bo chun cổ tay, cổ chân, mặt - Định lượng: $\geq 50\text{--}70\text{ g/m}^2$ - Kháng thấm tốt (hydrostatic pressure test) - Không xơ sợi, không gây kích ứng - Tiêu chuẩn ISO 13485; EN 14126 (bảo vệ sinh học); EN 14605 / Type 3–4 (chống chất lỏng) hoặc tương đương		Bộ	100
84	Permethrine $\geq 50\text{ EC}$	Hàm lượng Permethrine $\geq 500\text{ g/lít}$ hoặc $50\% (w/v)$; Dạng nhũ dầu: EC, ME, EW, OD, OS, SE Tan hoàn toàn trong nước Hóa chất diệt muỗi, diệt côn trùng. Có chỉ định phun ULV và phun mù nhiệt Chai có nắp vặn xoay; tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp; dung tích nhỏ hơn hoặc bằng 1 lít	Chai 1 lít	Chai	20
85	Hóa chất diệt khuẩn (Chloramin B 25%)	Tẩy rửa sát trùng dạng bột có đặc tính đa năng, có tính năng diệt trùng cao, công tác khử trùng, khử khuẩn trong gia dụng và trong y tế. Sodium Benzensulfochloramin (Hàm lượng Clo hoạt động tối thiểu 25%)	Bịch 1kg	kg	20
Tổng cộng : 85 mặt hàng					